

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản số 14/2022/HS-ST
Ngày 24-01-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Lộc

Ông Nguyễn Công Danh

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên tòa:* Bà Mai Thị Thiên Lộc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 02/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/QĐXX-HSST ngày 10 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ tên **Phạm Thị V, giới tính:** Nữ. **Tên gọi khác:** Hiền, sinh năm: 1971 tại: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; nơi cư trú: Tổ 15 ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Buôn bán.

Cha: Phạm Văn Đ (đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị B (đã chết)

Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 anh chị em.

Chồng: Lê Thanh H, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Không. Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2005.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân: Bản án số 102/2021/HS-ST ngày 07-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, xử phạt Phạm Thị V 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”, thời hạn thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-10-2021 đến ngày 31-10-2021, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm số 216/LCCT ngày

31-10-2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang cư trú tại: Tổ 15 ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên **Phạm Thị V**, giới tính: Nữ, sinh năm: 1991 tại: Tỉnh Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Tổ 12 Ô1 khu phố B, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Buôn bán.

Cha: Nguyễn Tấn Đ, sinh năm 1965; nghề nghiệp: Làm nông

Mẹ: Phan Thị D, sinh năm 1966; nghề nghiệp: Buôn bán.

Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Chồng: Trần Th B, sinh năm 1984 (đã ly hôn). Có 01 người con sinh năm 2009.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28-10-2021 đến ngày 31-10-2021, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm số 217/LCCT ngày 31-10-2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang cư trú tại: Tổ 12 Ô1 khu phố Hải Bình, thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ tên **Phạm Thị T**, giới tính: Nữ sinh năm: 1969 tại: Tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Số 59 tổ 6 ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Làm thuê.

Cha: Phạm Công Đ1 (đã chết).

Mẹ: Nguyễn Thị Th1 (đã chết).

Bị cáo là con út trong gia đình có 04 anh chị em.

Chồng: Lê Văn L2, sinh năm 1960; nghề nghiệp: Làm thuê. Có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 1995.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28-10-2021 đến ngày 31-10-2021, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm số 218/LCCT ngày 31-10-2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện đang cư trú tại ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ tên **Nguyễn Ngọc Th** giới tính: Nam, sinh năm: 1976 tại: Tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Số 34 tổ 15 ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Nguyễn Thanh Q (đã chết)

Mẹ: Phạm Thị H (đã chết)

Bị cáo là con út trong gia đình có 06 anh chị em.

Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1980; nghề nghiệp: Làm thuê. Có 02 người con, con lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2007.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 28-10-2021 đến ngày 31-10-2021, bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh cấm số 219/LCCT ngày 31-10-2021 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện đang cư trú tại ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ tên: Nguyễn Ngọc H giới tính: Nam, sinh năm 1983; tại: Tỉnh Quảng Bình; HKTT: Thôn H Bình, xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: 19 tổ 9 ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Nguyễn Ngọc Đ2 (đã chết)

Mẹ: Nguyễn Thị Y, sinh năm 1964; Nghề nghiệp: Già yếu.

Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 03 anh em

Vợ: Trần Thị X , sinh năm 1988; nghề nghiệp: Làm thuê. Có 02 người con, con lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2020.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-10-2021 đến ngày 31-10-2021. Sau đó, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 58/QĐ ngày 31-10-2021 của cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ tên: Nguyễn văn T giới tính: Nam, sinh năm 1991 tại tỉnh Nam Định. HKTT: xóm 3, xã Hải Xuân, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Tổ 7 ấp S, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Nguyễn Văn T3, sinh năm 1967; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Mẹ: Nguyễn Thị M1, sinh năm 1970; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có hai anh em

Vợ: Nguyễn Thị H3, sinh năm 1995; nghề nghiệp: Lao động tự do. Có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ từ ngày 28-10-2021 đến ngày 31-10-2021. Sau đó, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 59/QĐ ngày 31-10-2021 của cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. Họ tên: Võ Ngọc D giới tính: Nam, sinh năm: 1993 tại: Tỉnh Quảng Bình. Hộ khẩu thường trú: Xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: tổ 9 ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Đi biển.

Cha: Võ Ngọc Th3, sinh năm 1955; nghề nghiệp: Làm ruộng.

Mẹ: Phạm Thị M3, sinh năm 1958; nghề nghiệp: Làm ruộng.

Bị cáo là con thứ sáu trong gia đình có 07 chị em. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-10-2021 đến ngày 31-10-2021. Sau đó, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 60/QĐ ngày 31-10-2021 của cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. Họ tên: **Hồ L** giới tính: Nam, sinh năm: 1984 tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế. Hộ khẩu thường trú: Thôn 5, Xã Đức Tín, huyện Đức L, tỉnh Bình Thuận; nơi cư trú: Tổ 2 ấp Phước Lợi, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Đi biển.

Cha: Hồ B3, sinh năm 1958; nghề nghiệp: Làm nông.

Mẹ: Lê Thị B4, sinh năm 1961; nghề nghiệp: Làm nông.

Bị cáo là con thứ nhất trong gia đình có 05 anh em. Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-10-2021 đến ngày 31-10-2021. Sau đó, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 61/QĐ ngày 31-10-2021 của cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. Họ tên: **Nguyễn Tr** giới tính: Nam, sinh năm: 1984 tại: Tỉnh Nghệ An. Hộ khẩu thường trú: Xã V Diên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Tổ 15 ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: phật; trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Lao động tự do.

Cha: Nguyễn Trần H4, sinh năm 1947; nghề nghiệp: Già yếu.

Mẹ: Nguyễn Thị M5, sinh năm 1951; nghề nghiệp: Già yếu.

Bị cáo là con thứ tư trong gia đình có 05 anh chị em

Vợ: Châu Thị D4, sinh năm 1986; nghề nghiệp: Nội trợ. Có 01 người con sinh năm 2021.

- Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28-10-2021 đến ngày 31-10-2021. Sau đó, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 62/QĐ ngày 31-10-2021 của cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Ngọc D và một số bạn ghe có quan hệ họ hàng, cùng quê làm nghề đi biển được chị Trần Thị X (Lệ), cho ở nhờ tại nhà chị X tổ 9 ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sau mỗi lần đi biển vào bờ. Vào khoảng 07 giờ 00 phút ngày 28-10-2021, sau khi chị X đi làm D đi phụ ghe về nhà chị X thì gặp Phạm Thị V, Phạm Thị V nên cả 3 cùng ngồi nói chuyện được một lúc thì Hồ L cũng đến chơi. Đến khoảng 10 giờ 30 phút, 04 người rủ nhau đánh bạc dưới hình thức cáo tổ (liêng) ăn tiền, chơi được một lúc có Phạm Thị T, Nguyễn Tr, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn văn T lần lượt vào chơi.

Hình thức chơi như sau: Mỗi người phải đặt số tiền cược ban đầu là 20.000 đồng cho mỗi ván, dùng bộ bài tây 52 lá và chia cho mỗi người 03 lá bài. Sau đó, người ngồi bên tay phải của người chia bài được tổ đầu tiên, nếu người đó thấy bài xấu không theo thì bỏ bài đồng nghĩa với việc thua 20.000 đồng cho ván đó, người bên tay phải tiếp theo sẽ là người tổ, mức tổ thấp nhất là 40.000 đồng và cao nhất là 200.000 đồng khi có người theo tổ thì kết thúc ván sẽ mở bài người nào cao điểm nhất thì thắng, khi có người thắng ván tổ 200.000 đồng thì sẽ bỏ ra 20.000 đồng tiền xâu vào trong hủ nhựa. Số tiền xâu các đối tượng đánh bạc tự thỏa thuận trích ra từ số tiền thắng để sử dụng việc mua nước, thuốc hút.

Quy ước tính điểm: Nếu 03 con cùng vị là lớn nhất (03 con 111 (xám cô xì), 03 con 222...03 con JJJ, QQQ, KKK), lớn thứ hai là liêng hay còn gọi là sảnh có 03 con tiến lên như 1,2,3; ...10,J,Q, lớn nhất trong liêng là Q,K,A), lớn thứ ba là 03 cây có hình J,Q,K (2 con J và 01 con Q; 2 con Q và 1 con K; lớn nhất trong hình là 2 con Q và 01 con K). Nếu 03 lá bài không rơi vào các Tr hợp trên thì được tính nút: Con 10, hoặc bất kỳ con hình nào được tính là bù (0) nút, còn các con bài khác được tính từ 1 đến 9 nút là lớn nhất.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày khi V, V, L, T, Tr, Th, Ngọc, H và T đang tham gia đánh bạc thì bị Công an xã phước Hưng phát hiện, bắt quả tang. Tại Cơ quan CSĐT, Phạm Thị V, Phạm Thị V, Phạm Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn văn T, Võ Ngọc D, Hồ L và Nguyễn Tr khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua điều tra xác định số tiền các bị cáo dùng đánh bạc như sau:

- Phạm Thị V mang theo số tiền 12.550.000 đồng. Trong đó, V sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại là 11.550.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc;
- Phạm Thị V mang theo số tiền 700.000 đồng dùng để đánh bạc.
- Phạm Thị T sử dụng số tiền 590.000 đồng dùng để đánh bạc.
- Nguyễn Ngọc Th mang theo số tiền 700.000 đồng dùng để đánh bạc.
- Nguyễn Ngọc H mang theo số tiền 400.000 đồng dùng để đánh bạc.
- Nguyễn văn T mang theo số tiền 1.100.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Võ Ngọc D mang theo số tiền 4.500.000 đồng. Trong đó, D sử dụng 500.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 4.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

- Hồ L mang theo số tiền 1.700.000 đồng dùng để đánh bạc.

- Nguyễn Tr mang theo số tiền 2.000.000 đồng. Trong đó, Tr sử dụng 1.000.000 đồng vào việc đánh bạc, số tiền còn lại 1.000.000 đồng không sử dụng vào việc đánh bạc.

Tổng số tiền các bị cáo V, V, T, Th, H, T, D, L, Tr dùng để đánh bạc trong ngày 28-10-2021 là 7.690.000 đồng (bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo V, T, Th, H, T, D, L và Tr. Đối với bị cáo V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- Số tiền 7.300.000 đồng (bảy triệu ba trăm nghìn đồng) thu trên chiếu bạc: Trong đó có 6.850.000 đồng trên chiếu bạc và 450.000 đồng tiền xu để trong hủ nhựa để cạnh chiếu bạc; 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chặn (đã qua sử dụng) và 01 hủ nhựa. Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý, chờ xử lý.

- Số tiền 16.550.000 đồng, trong đó:

Thu giữ của Phạm Thị V số tiền 11.550.000 đồng không dùng để đánh bạc.

Thu giữ của Võ Ngọc D số tiền 4.000.000 đồng không dùng để đánh bạc và 01 cái ví đựng tiền màu nâu (đã qua sử dụng).

Thu giữ của Nguyễn Tr số tiền 1.000.000 đồng không dùng để đánh bạc và 01 cái ví đựng tiền màu đen (đã qua sử dụng).

Đây là số tiền và tài sản cá nhân của các bị cáo V, D và Tr không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên vào ngày 14-12-2021, cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã trao trả số tiền và tài sản trên cho các bị cáo V, D và Tr.

Tại Bản cáo trạng số 11/QĐ-VKSLĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, truy tố Phạm Thị V, Phạm Thị V, Phạm Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn văn T, Võ Ngọc D, Hồ L và Nguyễn Tr về tội “Đánh bạc” quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên bản cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Phạm Thị V, Phạm Thị V, Phạm Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn văn T, Võ Ngọc D, Hồ L và Nguyễn Tr, phạm tội “Đánh bạc”

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Thị V từ 12 – 18 tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” của Bản án số 102/2021/HS-ST ngày 07-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Buộc bị cáo Phạm Thị V chấp hành hình phạt chung từ 20 - 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Thị V, Hồ L và Võ Ngọc D từ 7- 9 tháng tù, vì các bị cáo cùng tham gia đánh bạc trong 02 ngày nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo còn lại.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt Phạm Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn văn T và Nguyễn Tr mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng: Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 7.300.000 đồng.

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái chặn (đã qua sử dụng).

Đối với Nguyễn Ngọc H đã bị xử lý về hành vi đánh bạc, tại thời điểm đánh bạc H đi làm không có mặt tại nhà, các con bạc đã tự ý sử dụng nhà của H làm địa điểm đánh bạc nên không có cơ sở xử lý H về hành vi gá bạc.

Đối với Trần Thị X, tại thời điểm đánh bạc X đã đi làm không có mặt tại nhà, các con bạc đã tự ý sử dụng nhà của X làm địa điểm đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý.

Tại phiên tòa: bị cáo xác nhận Bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng, các bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì với kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo Th: Đa phần các bị cáo tham gia đánh bạc đều có trình độ học vấn rất thấp, tổ cũng chỉ để kết thúc ván bài nhanh hơn không mang tính chất xát phạt nhau mục đích là vui chơi và giải trí. Kính mong Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo T: Bị cáo nghĩ đánh bài cũng chỉ vui chơi chứ không bị vi phạm pháp luật. Kính mong Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo H, T, D, L, Tr: Thời gian tạm giam các bị cáo rất hối hận. Kính mong Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo V: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, bị cáo cũng không biết đánh bạc là có tội.

Bị cáo V: Bị cáo cam kết không vi phạm việc đánh bài nữa. Kính mong Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tranh tụng tại phiên tòa, thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên và Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thị V, Phạm Thị V, Phạm Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn văn T, Võ Ngọc D, Hồ L và Nguyễn Tr xác nhận bị Công an xã Phước Hưng, huyện Long Điền phát hiện, bắt quả tang về hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài cào tổ (liêng) ăn tiền tại nhà của bà Trần Thị X thuộc tổ 19 ấp L, xã H, huyện Đ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu với số tiền dùng để đánh bạc là 7.690.000 đồng, vào khoảng 16 giờ ngày 28-10-2021. Do đó, hành vi của các bị cáo thực hiện đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh trong khu dân cư, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo nhận thức được hành vi việc làm của mình là sai trái pháp luật nhưng cố tình thực hiện. Để mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Xét thấy;

Trong vụ án các bị cáo cùng thực hiện hành vi đánh bạc, cùng chơi chứ không ai rủ rê hay bàn bạc phân công trách nhiệm nên là đồng phạm giản đơn.

Ngày 07-10-2021, bị cáo V bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền xử phạt 08 tháng tù về tội đánh bạc đến ngày 28-10-2021, bị cáo phạm tội mới do đó bản án số 102/2021/HS-ST chưa có hiệu lực pháp luật nên không áp dụng tình tiết tăng nặng, nhưng tính đến ngày xét xử bản án số 102 đã có hiệu lực pháp luật và bị cáo chưa chấp hành án. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Tại phiên tòa bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi đánh bạc của V, V, D và L vào ngày 27-10-2021 là hành vi các bị cáo sau khi bị bắt tự thú chứ không bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển sang xử lý hành chính, 01 hành vi phạm tội chỉ xử lý 01 lần và các bị cáo V, T, Th, H, T, D, L và Tr cùng thực hiện hành vi phạm tội nên mức hành phạt phải như nhau. Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc Tr hợp ít nghiêm trọng; có nhân thân tốt, có việc làm ổn định và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà xử phạt với hình phạt chính là phạt tiền cũng đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng ngăn ngừa tình hình tội phạm xảy ra trên địa bàn huyện Long Điền nói riêng và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nói chung.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo bị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Số tiền, vật chứng thu trên người bị cáo V, D và Tr, Cơ quan điều tra xác định không liên quan đến đánh bạc và đã trả lại cho đương sự (Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu ngày 13-12-2021) nên không đặt ra xem xét.

Đối với Nguyễn Ngọc H đã bị xử lý về hành vi đánh bạc và Trần Thị X, tại thời điểm đánh bạc H, X đi làm không có mặt tại nhà, các con bạc đã tự ý sử dụng nhà làm địa điểm đánh bạc, Cơ quan CSĐT không xử lý về hành vi gá bạc nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền thu trên chiếu bạc 7.300.000 đồng. Tịch thu tiêu hủy bộ bài tây 52 lá, 01 cái chắn (đã qua sử dụng).

[5] Về án phí: Các bị cáo V, V, T, Th, H, T, D, L và Tr phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Phạm Thị V, Phạm Thị V, Phạm Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn văn T, Võ Ngọc D, Hồ L và Nguyễn Tr phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Thị V 10 (Mười) tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” của Bản án số 102/2021/HS-ST ngày 07-10-2021 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền. Buộc bị cáo Phạm Thị V chấp hành hình phạt chung 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 35; Điều 58 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Phạm Thị V, Hồ L, Võ Ngọc D, Phạm Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn văn T và Nguyễn Tr mỗi bị cáo 30.000.000 đồng để sung vào Ngân sách nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đối với khoản tiền mà các bị cáo thi hành cho đến khi thi hành xong hàng tháng bị cáo còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng Điều 299, Điều 328 Bộ luật hình sự, trả tự do cho các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn văn T, Võ Ngọc D, Hồ L và Nguyễn Tr tại phiên tòa theo Quyết định số 01 ngày 24-01-2022.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.300.000(Bảy triệu ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số 0002556 ngày 14-01-2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Tịch thu tiêu hủy bộ bài tây 52 lá, 01 cái hủ và 01 cái chặn (tất cả đã qua sử dụng). *(Toàn bộ vật chứng trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số 25/BB-CCTHADS ngày 07-01-2022).*

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Thị V, Phạm Thị V, Phạm Thị T, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn văn T, Võ Ngọc D, Hồ L và Nguyễn Tr mỗi bị cáo phải nộp 200.000(Hai trăm ngàn) đồng.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền;
- Công an huyện Long Điền;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Sở tư pháp tỉnh BRVT;
- UBND thị trấn Long Hải, huyện Long Điền, T. BRVT;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền
- Bị cáo;
- Lưu văn phòng;
- Hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thanh Trúc